

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HSST

Ngày 20 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Phú Quảng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Công Bằng và ông Nguyễn Văn Cao.

*Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BỐ TRẠCH.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BỐ TRẠCH tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BỐ TRẠCH, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST - HS ngày 10/11/2020, đối với bị cáo:

Lê Văn N; sinh ngày 25 tháng 3 năm 1980 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký cư trú: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn L, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Hồ Thị H; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1982, hiện trú tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; con: có 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2005, đứa nhỏ sinh năm 2017.

Quá trình nhân thân: năm 2017 phạm tội trộm cắp tài sản ra tù tháng 7/2018 thì trở về địa phương sinh sống cho đến ngày gây án.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 28/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện BỐ TRẠCH xử phạt 10 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án số 56/2017/HSST ngày 28/9/2017. Bị cáo thi hành án xong ngày 08/7/2018 theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 371 ngày 08/7/2018 của Trại giam Đồng Sơn.

Tiền sự: 01 tiền sự, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 60 ngày 15/6/2016 với số tiền 750.000 đồng, bị cáo chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Bồ Trạch cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Hồ Chí H, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà: Phạm Thị L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Ông: Dương Văn Đ, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/6/2020 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an huyện Bồ Trạch phối hợp với Công an xã Đồng Trạch, huyện Bồ Trạch tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Đồng Trạch phát hiện Lê Văn N, sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã H, huyện B điều khiển xe mô tô BKS 73N3-6808 ném vào trong sân của nhà bà Phạm Thị L, trú tại thôn 4, xã Đ, huyện B, 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu HONGHA, bên trong có 01 (một) bao ni lông màu trắng chứa 06 (sáu) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY”, nghi là ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Ngày 29/6/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch trưng cầu giám định 01 (một) vỏ bao thuốc lá HONGHA bên trong chứa 01 (một) gói ni lông màu trắng chứa 06 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” được dán kín.

Tại bản kết luận giám định số 971/QĐ – PC09 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,587g (không phải năm trăm tám mươi bảy gam). Methamphetamine ((+) – (S) –  $\alpha$  – dimethylphenethylamine) nằm trong danh mục các chất ma túy. Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018.

Vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của Lê Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, có số khung 040137095, số máy 137095 của ông Hồ Chí Hùng, trú tại thôn Quốc lộ 1A, xã Hải Phú, huyện Bồ Trạch đã xử lý trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu; Số tiền 820.000 Việt Nam đồng (tám trăm hai mươi nghìn đồng) đã xử lý trả lại cho bị can Lê Văn N; Thu giữ tại Lê Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -1280 – RH647, có số sim 0936.552.445; Số ma túy hoàn trả sau

giám định có khối lượng 0,512 gam, loại Methamphetamine, được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín, có số 971/GĐ - PC09 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 biên kiểm soát 73N3 – 6808, hiện chưa xử lý.

Tại bản cáo trạng số 64/THQCT- KSĐT ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch để xét xử bị cáo Lê Văn Ngọc về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với cáo Lê Văn N.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ 27/6/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, khoảng 22 giờ ngày 27/6/2020, Lê Văn N tàng trữ trong bao thuốc lá nhãn hiệu HONGHA 06 viên nén màu hồng, có khối lượng 0,587g (không phải năm trăm tám mươi bảy gam) chất ma túy, loại

Methamphetamine vào sân nhà bà Phạm Thị Liên ở thôn 4, xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch thì bị lực lượng Công an huyện Bố Trạch phát hiện và bắt giữ quả tang.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi có ý trực tiếp và đã cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật Hình sự, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nói chung, gây nên những hậu quả lâu dài về nhiều mặt cho xã hội như làm khánh kiệt về tài sản, làm suy thoái nòi giống, lây lan bệnh tật, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết rõ như vậy nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Do đó đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: bị cáo có 01 tiền sự, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 60 ngày 15/6/2016 với số tiền 750.000đ, bị cáo chưa thi hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 28/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 10 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án số 56/2017/HSST ngày 28/9/2017. Bị cáo thi hành án xong ngày 08/7/2018 theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 371 ngày 08/7/2018 của Trại giam Đồng Sơn nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan Công an huyện Bố Trạch phát hiện tội phạm trong một vụ án khác (vụ án Mai Sỹ Hùng “mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 28/6/2020 tại xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đề nghị áp dụng, những tình tiết giảm nhẹ này sẽ được xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo hiện nay chưa có công ăn việc ổn định, thu nhập thất thường nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch xử lý đúng quy định, nên miễn xét.

- Số vật chứng là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ, cụ thể:

Số ma túy hoàn trả sau giám định có khối lượng 0,512 gam, loại Methamphetamine, được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín, có số 971/GĐ-PC09 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 biển kiểm soát 73N3 – 6808.

- Số vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - 1280 – RH647 màu xám, có số sim 0936.552.445, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn N khai vút 06 viên ma túy vào sân nhà để cho Dương Văn Đồng, sinh năm 1998 trú tại thôn 4, xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch nhưng cơ quan điều tra xác minh, Đồng không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với người tên Đức trú tại xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch bán ma túy cho Đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn Ngọc; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Lê Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ 27/6/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch xử lý đúng quy định, nên miễn xét.

- Số vật chứng là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ, cụ thể:

Số ma túy hoàn trả sau giám định có khối lượng 0,512 gam, loại Methamphetamine, được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín, có số 971/GĐ-PC09 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 biển kiểm soát 73N3 – 6808.

- Số vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -1280 – RH647, có số sim 0936.552.445, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trạch;
- Chi cục THABT;
- UB xã H, huyện Bồ Trạch;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Phú Quảng**







